| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SƠN ĐỘNG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **05**/2022/QĐST - HNGĐ | *Sơn Động, ngày 24 tháng 01 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996
Nơi cư trú: Thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Lục Văn H, sinh năm 1996
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lục Văn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cho anh Lục Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lục Đức D, sinh ngày 03/01/2019; về cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu.

Chị N có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này của chị N.

2.2 Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ 150.000đ vào tiền đã nộp tạm ứng án phí

DSST, theo biên lai số 0015296 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động. Hoàn trả chị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- UBND xã Gi;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Toàn**